TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 10-7-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Sáng

2. Ông Phan Tấn Lãm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Phi Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 152/2022/TLST-DS ngày 06/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng N**;

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Bù Gia Mập - Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí C – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch và kinh doanh Ngân hàng N, chi nhánh huyện Bù Gia Mập - Bình Phước "có mặt"

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Bà **Nông Thị V**, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước "vắng mặt"

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Danh Thị H**, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Chí C trình bày tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 05/3/2020 Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bù Gia Mập – Bình Phước ký kết hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2020 000435 với bà Nông Thị V, cho bà V vay số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), mục đích vay tiền để phục vụ nông nghiệp, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn là 9.95 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 05/3/2020 cho bà V nhận.

Khi vay bà V thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 160613/HĐTC-QSDĐ ngày 04/3/2020 các tài sản: 1/ Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 19, diện tích 7435,8m^2 tại thôn Đăk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy CNQSDĐ số CD 417406, số vào sổ cấp GCN: CS 001928/CN ngày 21/02/2019 cho bà Danh Thị H. 2/ Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 19, diện tích 13068,9m^2 tại thôn Cầu Sắt, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy CNQSDĐ số CD 417407 số vào sổ cấp GCN: CS 001929/CN ngày 21/02/2019 cho bà Danh Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà V chưa trả cho ngân hàng bất kỳ khoản tiền vay gốc và lãi nào. Do đó ngân hàng khởi kiện buộc bà V phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền gốc vay 700.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn từ ngày 05/3/2020 đến ngày xét xử vụ án 10/7/2023 là 281.411.747 đồng, tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 981.411.747 đồng.

Bị đơn bà Nông Thị V trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án:

Ngày 05/3/2020 tôi có ký hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-202000435 với Ngân hàng N – Chi nhánh Bù Gia Mập, Bình Phước để vay Ngân hàng số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 9.95%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là chăm sóc vườn tiêu, điều, làm hệ thống tưới nước và nuôi bò giống; hạn trả nợ cuối cùng là ngày 05/3/2021.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, tôi ký hợp đồng thế chấp số 160613/HĐTC-QSDĐ ngày 04/3/2020 thế chấp 02 tài sản sau:

1/ Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 19, diện tích 7435,8m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy CNQSDĐ số CD 417406 số vào sổ cấp GCN: CS 001928/CN ngày 21/02/2019 cho bà Danh Thị H.

2/ Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 19, diện tích 13068,9m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Cầu Sắt, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất đã được Sở Tài

nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy CNQSDĐ số CD 417407 số vào sổ cấp GCN: CS 001929/CN ngày 21/02/2019 cho bà Danh Thị H.

Cả 02 tài sản thế chấp đều là của tôi nhưng do trước đó tôi vay ngân hàng để nợ quá hạn, nên Ngân hàng không cho tôi vay lại. Vì vậy, tôi nhờ bà Danh Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: thôn 9, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đứng tên. Thực tế tôi chỉ vay Ngân hàng 400.000.000 đồng nhưng bà H vay ké 300.000.000 đồng. Từ khi vay đến nay tôi chưa trả được đồng nào cho Ngân hàng cả

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc tôi phải trả số tiền nợ gốc đã vay theo hợp đồng tín dụng (700.000.000 đồng) và lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng thì tôi đồng ý. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn, vườn tiêu chết hết, gia đình tôi không có nguồn thu. Nên đề nghị Ngân hàng cho tôi trả dần số nợ.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị H trong quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nhưng bà sinh sống tại thôn 3, xã Đăk Ơ; thời điểm xác minh bà H không có mặt tại địa phương, nhưng thường xuyên đi về nhà tại thôn 3, xã Đăk Ơ; Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà H để triệu tập bà đến Tòa án làm việc nhưng các lần làm việc bà đều vắng mặt. Do đó không có lời khai của bà H.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Về những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc vay và tiền lãi. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng do nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn bà Nông Thị V cư trú tại xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn bà Nông Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Danh Thị H đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng

vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam:

Xét Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2020 000435 ngày 05/3/2020 giữa bà Nông Thị V và Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bù Gia Mập được ký kết bằng văn bản trên tinh thần tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là đúng quy định tại các Điều 116, 117, 119, 120 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định pháp luật.

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2020 000435 ngày 05/3/2020 thể hiện bà V vay của ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng; mục đích vay tiền để phục vụ nông nghiệp; thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 05/3/2020 đến 05/3/2021; lãi suất vay trong hạn là 9.95 %/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 700.000.000 đồng vào ngày 05/3/2020 do bà V nhận. Đồng thời lời trình bày của bà V cũng thừa nhận nội dung vay tiền thống nhất như ngân hàng trình bày, do đó có căn cứ xác định việc bà V ký kết hợp đồng vay tiền với ngân hàng là có thật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chưa thanh toán cho ngân hàng bất kỳ khoản tiền vay gốc và lãi nào, ngân hàng đã nhiều lần thông báo cho bà V nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay. Do đó việc khởi kiện của ngân hàng yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với bà V là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà V có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền vay gốc 700.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn từ ngày 05/3/2020 đến ngày xét xử vụ án 10/7/2023 là 281.411.747 đồng, tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 981.411.747 đồng.

[4] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số 160613/HĐTC-QSDĐ ngày 04/3/2020 đã ký kết giữa ngân hàng và bà Danh Thị H là hợp pháp, đảm bảo các quy định về nội dung và hình thức, nên trường hợp bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Đối với bà Nông Thị V có trình bày cả 02 tài sản thế chấp trong vụ án gồm thửa đất số 136 và thửa đất số 289 đều thuộc quyền sử dụng của bà V nhưng bà V nhờ bà Danh Thị H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng và thực tế bà V chỉ vay Ngân hàng 400.000.000 đồng, còn bà H vay ké 300.000.000 đồng. Tuy nhiên bà V không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và không tiến hành đối chất làm rõ được với bà H, nên không có cơ sở để xem xét.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện. Xét thấy đề xuất của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà V phải chịu do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam

Buộc bị đơn bà Nông Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc vay 700.000.000 đồng và các khoản tiền lãi tính từ ngày 05/3/2020 đến ngày xét xử vụ án 10/7/2023 là 281.411.747 đồng, tổng cộng tiền vay gốc và lãi là 981.411.747 đồng (chín trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm mười một nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Bà V còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả kể từ ngày 11/7/2023 cho Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam theo mức lãi suất đã ký kết tại hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2020 000435 ngày 05/3/2020.

2. Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Bù Gia Mập – Bình Phước có nghĩa vụ trả lại bà V, bà H toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp khi bà V trả hết nợ.

3. Trường hợp bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 160613/HĐTC-QSDĐ ngày 04/3/2020 để thu hồi nợ, bao gồm:

1/ Thửa đất số 136, tờ bản đồ số 19, diện tích 7435,8m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy CNQSDĐ số CD 417406 số vào sổ cấp GCN: CS 001928/CN ngày 21/02/2019 cho bà Danh Thị H. Tài sản gắn liền với đất 170 cây điều trồng năm 1999.

2/ Thửa đất số 289, tờ bản đồ số 19, diện tích 13068,9m^2 địa chỉ thửa đất: Thôn Cầu Sắt, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy CNQSDĐ số CD 417407 số vào sổ cấp GCN: CS 001929/CN ngày 21/02/2019 cho bà Danh Thị H. Tài sản gắn liền với đất có 298 cây điều trồng năm 2006.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán thì bà V còn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho ngân hàng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng bà V phải chịu, do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên bà V có nghĩa vụ trả lại Ngân hàng số tiền này.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Là 41.442.352 đồng (bốn mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm năm mươi hai đồng) bà V phải chịu.

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bù Gia Mập số tiền tạm ứng án phí 19.098.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006366 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSDN tỉnh Bình Phước;
- VKSND H. Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly